

Số: 67/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 11 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 82/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Đức T.
- Chị Đặng Thị L.

Nơi thường trú: 0 T, Tổ C, phường P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: A T, phường H, tỉnh Gia Lai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân:

Anh Nguyễn Đức T và chị Đặng Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 10 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định nay là phường N, tỉnh Gia Lai. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Anh chị đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Anh Nguyễn Đức T và chị Đặng Thị L có 04 con chung là Nguyễn Đức T1, sinh ngày 15/8/2013; Nguyễn Đức Lộc T2, sinh ngày 02/02/2016; Nguyễn Đức Lộc T3, sinh ngày 21/7/2018; Nguyễn Đức T4, sinh ngày 29/3/2021.

Anh chị thỏa thuận giao các con chung Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức Lộc T3, Nguyễn Đức T4 cho anh Nguyễn Đức T và giao Nguyễn Đức Lộc T2 cho chị Đặng Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con thành niên mà

không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động hoặc không có khả năng lao động nhưng có tài sản để tự nuôi mình.

Các cháu Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức L1 T3 có nguyện vọng ở với cha khi cha mẹ ly hôn. Cháu Nguyễn Đức Lộc T2 có nguyện vọng ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Đặng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức T và chị Đặng Thị L tự nguyện chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Đặng Thị L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Đức T và chị Đặng Thị L có 04 con chung là Nguyễn Đức T1, sinh ngày 15/8/2013; Nguyễn Đức Lộc T2, sinh ngày 02/02/2016; Nguyễn Đức Lộc T3, sinh ngày 21/7/2018; Nguyễn Đức T4, sinh ngày 29/3/2021.

Anh chị thỏa thuận giao các con chung Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức Lộc T3, Nguyễn Đức T4 cho anh Nguyễn Đức T và giao Nguyễn Đức Lộc T2 cho chị Đặng Thị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con thành niên mà không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động hoặc không có khả năng lao động nhưng có tài sản để tự nuôi mình.

Các cháu Nguyễn Đức T1, Nguyễn Đức L1 T3 có nguyện vọng ở với cha khi cha mẹ ly hôn. Cháu Nguyễn Đức Lộc T2 có nguyện vọng ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh Nguyễn Đức T và chị Đặng Thị L mỗi người tự nguyện chịu 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001512 ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- UBND phường Nhơn Hưng, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Sứ**